TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/KDTM-ST
Ngày 29/5/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Công Lương

- Ông Nguyễn Văn Sanh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Tới - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà Hà Thị Thu Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2023/TLST-KDTM ngày 14 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N; Địa chỉ: đường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Dương H – Chức vụ: Phó giám đốc; Địa chỉ: đường K, phường C, quận U, thành phố Đà Nẵng (Theo giấy ủy quyền ngày 13/01/2023). Có mặt

2. Bị đơn: Ông Lê Văn L– sinh năm 1955 và bà Võ Thị H – sinh năm 1958; Cùng địa chỉ: đường P, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Phúc Q – sinh năm 1980 và bà Lê Thị Bích T – sinh năm 1980; Cùng địa chỉ: đường P, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, nội dung vụ án như sau:

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, ông Lê Văn L, bà Võ Thị H và Ngân hàng N Chi nhánh K - Nam Đà Nẵng có ký Hợp đồng tín dụng số 2007-LAV-202100031 ngày 25/01/2021. Theo nội dung hợp đồng, số tiền cho vay tối đa là 5.000.000.000

đồng (Bằng chữ. Năm tỷ đồng chẵn); Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh mua bán áo quần may sẵn các loại; Phương thức cho vay: Cho vay từng lần; Thời hạn cho vay: 12 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng đến hết ngày 25/01/2022; Lãi suất cho vay tại thời điểm ký Hợp đồng: 9,0%/năm; Lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào đầu mỗi quý trong suốt thời gian vay thực tế. Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn. Lãi chậm trả 10%/năm.

Khoản vay được bảo đảm bằng hình thức thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2007-LCL-202100052 ngày 25/01/2021 giữa ngân hàng và ông Nguyễn Phúc Q, bà Lê Thị Bích T.

Ngày 25/01/2021, ông L và bà H đã được giải ngân số tiền 5.000.000.000 đồng theo Phụ lục Hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ. Tuy nhiên, ông L và bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi, chỉ trả lãi đến ngày 25/10/2021.

Tính đến hết ngày 29/5/2023, tổng số tiền gốc và lãi mà ông L và bà H phải trả là 5.999.691.346 đồng (Năm tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi mốt ngàn ba trăm bốn mươi sáu đồng). Trong đó:

- Số tiền gốc: 4.950.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng).

- Số tiền lãi: 1.049.691.346 đồng (Bằng chữ: Một tỷ không trăm bốn mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi mốt ngàn ba trăm bốn mươi sáu đồng). Tiền lãi bao gồm, lãi trong hạn là 727.471.919 đồng, lãi quá hạn là 307.023.630 đồng, lãi chậm trả là 15.195.797 đồng.

Mặc dù từ ngày quá hạn đến nay, Ngân hàng N Chi nhánh K - Nam Đà Nẵng đã nhiều lần liên lạc, nhằm đôn đốc thu hồi nợ, tuy nhiên ông Lê Văn L và bà Võ Thị H nhiều lần cam kết trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng.

Ngân hàng kính đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải Châu giải quyết buộc ông Lê Văn L và bà Võ Thị H trả nợ cho Ngân hàng số tiền (gốc, lãi tạm tính đến hết ngày 29/5/2023) là 5.999.691.346 đồng (Năm tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi mốt ngàn ba trăm bốn mươi sáu đồng).

Đồng thời, tiếp tục tính lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 30/5/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Lê Văn L và bà Võ Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đủ cho Ngân hàng thì đề nghị Quý Tòa cho phát mãi tài sản là:

Đất ở và tài sản gắn liền với đất là nhà ở tại địa chỉ: KDC Hòa Phát 3, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (Thửa đất 134; Tờ bản đồ: 20). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 504370, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/09/2015 đứng tên ông Nguyễn Phúc Q và bà Lê Thị Bích T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Lê Văn L và bà Võ Thị H tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 12/4/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Phúc Q và bà Lê Thị Bích T thống nhất với trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về việc ông Lê Văn L và bà Võ Thị H vay vốn tại ngân hàng N chi nhánh C, cũng như dư nợ tính đến hết ngày 11/04/2023 còn lại là 5.905.438,090 đồng. (Bằng chữ: Năm tỷ, chín trăm là năm triệu, bốn trăm ba tám ngàn, không trùm chín mươi đồng). Trong đó: Số tiền gốc: 4.950.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng); Số tiền lãi: 955.438.090 đồng (Bằng chữ: Chín trăm năm mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi tám ngàn, không trăm chín mươi đồng).

Để đảm bảo khoản vay, vợ chồng ông Q và bà T có thế chấp tài sản là Đất ở và tài sản gắn liền với đất là nhà ở tại địa chỉ: KDC Hòa Phát 3, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (Thửa đất 134; Tờ bản đồ: 20). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 504370, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/09/2015 đứng tên ông Nguyễn Phúc Q và bà Lê Thị Bích T.

Nay do gặp nhiều khó khăn về kinh tế, ông bà đề nghị Ngân hàng giảm bớt một phần lãi cho ông L và bà H.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền 5.999.691.346 đồng làm một lần là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai, do đó HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền 5.999.691.346 đồng (Trong đó, nợ gốc là 4.950.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 29/5/2023 là 1.049.691.346 đồng thì thấy:

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, ông Lê Văn L, bà Võ Thị H và Ngân hàng N Chi nhánh K - Nam Đà Nẵng có ký Hợp đồng tín dụng số 2007-LAV-202100031. Theo nội dung hợp đồng, số tiền cho vay tối đa là 5.000.000.000 đồng (Bằng chữ. Năm tỷ đồng chẵn); Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh mua bán áo quần may sẵn các loại; Phương thức cho vay: Cho vay từng lần; Thời hạn cho vay: 12 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng đến hết ngày 25/01/2022; Lãi suất cho vay tại thời điểm ký Hợp đồng: 9,0%/năm; Lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào đầu mỗi quý trong suốt thời gian vay thực tế. Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn không vượt quá 150% lãi suất cho vay trong hạn. Lãi chậm trả 10%/năm.

Đây là hợp đồng vay tài sản thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên tham gia giao dịch phải tuân thủ thực hiện.

Ngày 25/01/2021, ông L và bà H đã được giải ngân số tiền 5.000.000.000 đồng theo Phụ lục Hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ. Tuy nhiên, ông Lạc và bà Hay đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi, chỉ trả lãi đến ngày 25/10/2021.

HĐXX nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký, phù hợp quy định của các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận, buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 29/5/2023 là 5.999.691.346 đồng (Năm tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi mốt ngàn ba trăm bốn mươi sáu đồng). Trong đó, số tiền gốc: 4.950.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng), số tiền lãi: 1.049.691.346 đồng (Bằng chữ: Một tỷ không trăm bốn mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi mốt ngàn ba trăm bốn mươi sáu đồng). Tiền lãi bao gồm, lãi trong hạn là 727.471.919 đồng, lãi quá hạn là 307.023.630 đồng, lãi chậm trả là 15.195.797 đồng. Kể từ ngày 30/5/2023, ông Lạc và bà Hay phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký.

[4] Về xử lý tài sản thế chấp, qua xem xét thẩm định tại chỗ, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là nhà ở tại địa chỉ: KDC Hòa Phát 3, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (Thửa đất 134; Tờ bản đồ: 20). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 504370, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/09/2015 đứng tên ông Nguyễn Phúc Q và bà Lê Thị Bích T không có thay đổi so với thời điểm thế chấp.

HĐXX nhận thấy, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2007-LCL-202100052 ngày 25/01/2021 ký giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát Triển Nông thôn Việt Nam và ông Nguyễn Phúc Q, bà Lê Thị Bích T thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên tham gia giao dịch phải tuân thủ thực hiện. Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi

nợ là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về chi phí tố tụng khác: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) bị đơn phải chịu. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, do đó cần buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn số tiền trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với ông Lê Văn L và bà Võ Thị H.

Xử: Buộc ông Lê Văn L và bà Võ Thị H phải trả cho Ngân hàng N số tiền 5.999.691.346 đồng (Năm tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm chín mươi mốt ngàn ba trăm bốn mươi sáu đồng) (Trong đó, nợ gốc là 4.950.000.000 đồng, số tiền lãi tính đến hết ngày 29/5/2023 là 1.049.691.346 đồng).

Ông Lê Văn L và bà Võ Thị H phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 30/5/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Lê Văn L và bà Võ Thị H không thanh toán đầy đủ khoản nợ trên cho Ngân hàng N thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là nhà ở tại địa chỉ: KDC Hòa Phát 3, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (Thửa đất 134; Tờ bản đồ: 20). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 504370, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/09/2015 đứng tên ông Nguyễn Phúc Q và bà Lê Thị Bích T để thu hồi nợ.

Trường hợp ông Lê Văn L và bà Võ Thị H đã trả hết nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng N theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2007-LAV-202100031 thì Ngân hàng phải thực hiện thủ tục xóa đăng ký giao dịnh bảo đảm, trả lại cho ông Q và bà T Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 504370, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố

Đà Nẵng cấp ngày 23/09/2015 cho ông Q và bà T.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 113.999.691 đồng (Một trăm mười ba triệu chín trăm chín mươi chín ngàn sáu trăm chín mươi mốt đồng) ông Lê Văn L và bà Võ Thị H phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 56.889.870 đồng (Năm mươi sáu triệu tám trăm tám mươi chín ngàn tám trăm bảy mươi đồng) theo biên lai thu số 0007122 ngày 09/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Về chi phí tố tụng khác: Ông Lê Văn L và bà Võ Thị H phải hoàn trả cho Ngân hàng N 3.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp.

4. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Thủy

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu*
- *Lưu hồ sơ.*